

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD8

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/TB-HUD8

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD8.

Mã chứng khoán: HD8

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 và 3 - TTB, Khu Xuân Phương Garden, phường
Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại/Fax: 024 66640911

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Quang Phong

Chức vụ: Thành viên HĐQT, Trưởng phòng TCHC, Người được ủy quyền
công bố thông tin.

Loại thông tin công bố:

24h

Bất thường

Theo yêu cầu

Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày
20/01/2025 tại đường dẫn <http://hud8.vn>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu kèm theo:
Báo cáo tình hình quản trị
Công ty năm 2024.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Lê Quang Phong

Số: 08 /BC-HUD8

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD8 (sau đây gọi tắt là Công ty HUD8);

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 và 03 TTB - Khu Xuân Phương Garden, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

- Điện thoại/Fax: 024 66640911;

- Email: hud8@hud.com.vn

- Website: www.hud8.vn

- Vốn điều lệ: 100 tỷ đồng;

- Mã chứng khoán: HD8;

- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty HUD8 họp ngày 16/5/2024 tại trụ sở Công ty. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông một số nội dung thuộc thẩm quyền, cụ thể như sau:

| Tt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung thông qua |
|----|---------------|-----------|---|
| 1 | 78/NQ-ĐHĐCĐ | 16/5/2024 | 1) Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty; 2) Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty; 3) Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán; 4) Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát; |

| Tt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung thông qua |
|----|---------------|------|--|
| | | | 5) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; 6) Quỹ lương của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; 7) Kết quả thực hiện các công việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 giao Hội đồng quản trị thực hiện; 8) Giao Hội đồng quản trị Công ty quyết định một số nội dung phát sinh trong quá trình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và năm 2025. |

II. Hội đồng quản trị (HĐQT)

1. Thông tin về thành viên HĐQT

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2022-2027) | |
|-----|-----------------------|-----------------|--|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Nguyễn Phúc Khánh | Chủ tịch HĐQT | 16/6/2022 | |
| 2 | Ông Nguyễn Ngọc Hải | Thành viên HĐQT | 15/6/2022 | |
| 3 | Ông Lê Minh Phúc | Thành viên HĐQT | 15/6/2022 | |
| 4 | Ông Lê Quang Phong | Thành viên HĐQT | 15/6/2022 | |
| 5 | Ông Nguyễn Đức Minh | Thành viên HĐQT | 15/6/2022 | |

2. Các cuộc họp HĐQT

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Phúc Khánh | 20 | 100% | |
| 2 | Ông Nguyễn Ngọc Hải | 20 | 100% | |
| 3 | Ông Lê Minh Phúc | 20 | 100% | |
| 4 | Ông Lê Quang Phong | 20 | 100% | |
| 5 | Ông Nguyễn Đức Minh | 20 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

HĐQT đã sử dụng bộ máy tham mưu, giúp việc tại Công ty để giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện quyền và trách nhiệm được giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế của Công ty và nghị quyết/quyết định của HĐQT.

HDQT đã kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền và tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách được Công ty thực hiện vượt mức kế hoạch; các nhiệm vụ cơ bản đã được thực hiện hoàn thành; quyền lợi của cổ đông được đảm bảo; các chế độ, chính sách đối với người lao động được quan tâm thực hiện.

4. Các nghị quyết/quyết định của HDQT: chi tiết theo danh mục kèm theo.

III. Ban kiểm soát (BKS)

1. Thông tin về thành viên BKS

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS (nhiệm kỳ 2022-2027) | Ngày không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|------------------------|----------------|---|----------------------------------|---------------------|
| 1 | Bà Phan Thị Minh Hương | Trưởng BKS | 22/6/2022 | | Thạc sỹ Kế toán |
| 2 | Ông Dương Anh Tuấn | Kiểm soát viên | 15/6/2022 | | Cử nhân Kinh tế |
| 3 | Ông Nguyễn Văn Tuấn | Kiểm soát viên | 15/6/2022 | | Cử nhân Luật |

2. Cuộc họp của BKS

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Phan Thị Minh Hương | 4/4 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông Dương Anh Tuấn | 4/4 | 100% | 100% | |
| 3 | Ông Nguyễn Văn Tuấn | 4/4 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HDQT, Ban Giám đốc và cổ đông

BKS đã lập kế hoạch công tác và phân công nhiệm vụ cho các thành viên, triển khai giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

- Hoạt động của HDQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các cổ đông;

- Kiểm tra tính trung thực và hợp lý trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế; kiểm soát chi phí, doanh thu, thẩm định báo cáo tài chính của Công ty;

- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của BKS.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- BKS đã thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập và không có bất kỳ sự can thiệp nào từ bên ngoài vào hoạt động của BKS;

- BKS đã được mời tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, được gửi đầy đủ các tài liệu họp, nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trong quá trình hoạt động, BKS đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ hiệu quả của HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban chuyên môn để BKS thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

IV. Ban điều hành

| Stt | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban ĐH | |
|-----|---------------------------------|---------------------|----------------------------------|--|-----------------|
| | | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Nguyễn Ngọc Hải - Giám đốc | 01/05/1984 | Kỹ sư Xây dựng | 16/6/2022 | |
| 2 | Ông Lê Minh Phúc - Phó Giám đốc | 01/03/1981 | Thạc sỹ Kỹ thuật, Kỹ sư Xây dựng | 25/3/2024 | |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm |
|-------------|---------------------|-------------------------------|--------------------------|
| Võ Thị Nhân | 06/10/1990 | Cử nhân Kế toán | 27/5/2024 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty: không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Giấy CNĐKDN | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|--|--|------------------------------|-------------|--|---|---|-------|-----------------------------------|
| 1 | Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị | | | 0100106144 | Số 37 Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội | 2007 | | | công ty mẹ |

| | | | | | | | | | |
|---|--|--|--|------------|---|------|--|--|------------------|
| 2 | Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển nhà và đô thị Thịnh Phát Land | | | 0107532053 | Số 2 & 3 TTB, Khu Xuân Phương Garden, Nam Từ Liêm, Hà Nội | 2017 | | | công ty con |
| 3 | Công ty TNHH Đầu tư phát triển nhà và đô thị Phú Yên | | | 4401101725 | 485 đường Hùng Vương, phường 9, Tuy Hoà, Phú Yên | 2022 | | | công ty liên kết |

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Giấy CNDKDN | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với Công ty | Số NQ/QĐ định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---|-----------------------------------|-------------|--|---------------------------------|--|---|---------|
| 1 | Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị (Tổng công ty HUD) | công ty mẹ | 0100106144 | Số 37 Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội | 06/5/2024 | Nghị quyết số 72/NQ-HĐQT ngày 06/5/2024 của HĐQT | Thanh lý Hợp đồng cho Tổng công ty HUD vay vốn (27,924 tỷ đồng) | |
| | | | | | 16/10/2024 | Nghị quyết số 129/NQ-HĐQT ngày 16/10/2024 của HĐQT | Chấp thuận Biên bản thanh lý Hợp đồng cho Tổng công ty HUD vay vốn (14,048 tỷ đồng) | |

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: không

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc): không

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác: không.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: theo danh sách đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: không.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Phúc Khánh

DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

(Đính kèm Báo cáo số 08/BC-HUD8 ngày 20/01/2025 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD8)

| Stt | Số nghị quyết/ quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|--|-----------------------|
| I | Nghị quyết | | | |
| 1 | 16/NQ-HĐQT | 18/01/2024 | Thông qua chi phí thường xuyên thực hiện năm 2023, chi phí thường xuyên kế hoạch năm 2024 của Công ty | 100% |
| 2 | 23/NQ-HĐQT | 23/01/2024 | Thông qua BCTC năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty Thịnh Phát Land; BCTC riêng, BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty HUD8 | 100% |
| 3 | 35/NQ-HĐQT | 19/02/2024 | Chấp thuận chủ trương tổ chức cho CBNV Công ty đi tham quan, nghỉ mát năm 2024 | 100% |
| 4 | 47/NQ-HĐQT | 21/3/2024 | Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền của cổ đông | 100% |
| 5 | 54/NQ-HĐQT | 25/3/2024 | Chấp thuận đề người đại diện phần vốn của Công ty HUD8 tại Công ty Phú Yên biểu quyết tán thành tại cuộc họp HĐQT Công ty Phú Yên | 100% |
| 6 | 61/NQ-HĐQT | 10/4/2024 | Thông qua kết quả SXKD quý I, nhiệm vụ kế hoạch quý II/2024 của Công ty và thông qua báo cáo người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác | 100% |
| 7 | 62/NQ-HĐQT | 11/4/2024 | Gia hạn thời gian tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 | 100% |
| 8 | 68/NQ-HĐQT | 23/4/2024 | Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 | 100% |
| 9 | 72/NQ-HĐQT | 06/5/2024 | Thông qua Biên bản thanh lý Hợp đồng vay vốn 03/2023/HĐVV/HUD-HUD8 ký ngày 18/4/2023 và Biên bản thanh lý Hợp đồng vay vốn số 04/2023/HĐVV/HUD-HUD8 ký ngày 19/4/2023 của Tổng công ty HUD và Công ty HUD8 | 100% |
| 10 | 83/NQ-HĐQT | 20/5/2024 | Triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 | 100% |
| 11 | 90/NQ-HĐQT | 27/5/2024 | Chủ trương chi tiền nghỉ mát năm 2024 cho CBNV Công ty | 100% |
| 12 | 94/NQ-HĐQT | 06/6/2024 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 | 100% |
| 13 | 110/NQ-HĐQT | 15/7/2024 | Thông qua báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 đã được kiểm toán | 100% |
| 14 | 115/NQ-HĐQT | 18/7/2024 | Thông qua kết quả SXKD quý II, nhiệm vụ kế hoạch quý III/2024 của Công ty và thông qua báo cáo của người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác | 100% |
| 15 | 127/NQ-HĐQT | 14/10/2024 | Thông qua kết quả SXKD quý III, nhiệm vụ kế hoạch quý IV/2024 của Công ty và thông qua báo cáo của người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác | 100% |

| Stt | Số nghị quyết/ quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----------|------------------------------|------------|--|-----------------------|
| 16 | 129/NQ-HĐQT | 16/10/2024 | Chấp thuận Biên bản thanh lý hợp đồng vay vốn | 100% |
| 17 | 133/NQ-HĐQT | 25/11/2024 | Chấp nhận chủ trương cho phép triển khai công tác kiểm định, thí nghiệm định kỳ các thiết bị trong trạm biến áp tại dự án khu Xuân Phương Garden | 100% |
| 18 | 145/NQ-HĐQT | 31/12/2024 | Thông qua quỹ lương thực hiện năm 2024, quỹ lương kế hoạch năm 2025; chi phí thường xuyên thực hiện năm 2024, chi phí thường xuyên kế hoạch năm 2025 của Công ty HUD8 và công ty con | 100% |
| II | Quyết định | | | |
| 1 | 17/QĐ-HĐQT | 18/01/2024 | Trích quỹ khen thưởng để chi thưởng cho các tập thể và CBNV công ty | 100% |
| 2 | 31/QĐ-HĐQT | 31/01/2024 | Ban hành Quy chế quản lý người quản lý, kiểm soát viên doanh nghiệp do Công ty HUD8 nắm giữ 100% và người đại diện phần vốn của HUD8 tại DN khác | 100% |
| 3 | 32/QĐ-HĐQT | 31/01/2024 | Ban hành Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền của Công ty | 100% |
| 4 | 51/QĐ-HĐQT | 25/3/2024 | Trích quỹ khen thưởng để chi thưởng cho các tập thể và cá nhân đạt được các danh hiệu thi đua năm 2023 | 100% |
| 5 | 52/QĐ-HĐQT | 25/3/2024 | Bổ nhiệm lại cán bộ giữ chức Phó Giám đốc | 100% |
| 6 | 73/QĐ-HĐQT | 06/5/2024 | Ban hành quy chế trả lương và các khoản thu nhập khác đối với người quản lý và người lao động công ty HUD8 | 100% |
| 7 | 84/QĐ-HĐQT | 20/5/2024 | Chi trả cổ tức năm 2023 | 100% |
| 8 | 88/QĐ-HĐQT | 27/5/2024 | Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty | 100% |
| 9 | 102/QĐ-HĐQT | 21/6/2024 | Trích quỹ khen thưởng để chi thưởng cho các tập thể | 100% |
| 10 | 103/QĐ-HĐQT | 21/6/2024 | Ban hành kế hoạch thực hiện công tác phòng chống tham nhũng tiêu cực năm 2024 của Công ty | 100% |
| 11 | 111/QĐ-HĐQT | 15/7/2024 | Trích quỹ khen thưởng để thưởng các cá nhân được HĐTV Tổng công ty tặng thưởng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" năm 2023 | 100% |
| 12 | 112/QĐ-HĐQT | 15/7/2024 | Ban hành Thang, bảng lương của Công ty HUD8 | 100% |
| 13 | 116/QĐ-HĐQT | 18/7/2024 | Chuyển xếp lương từ Thang, bảng lương cũ sang Thang, bảng lương mới cho các cán bộ giữ chức vụ thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT | 100% |

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm Báo cáo số 08 /BC-HUD8 ngày 20 /01/2025 của
Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD8)

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|------------------------------|---------------------------------|--|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Nguyễn Phúc Khánh | | Chủ tịch HĐQT | | | 60.000 | 0,6% | |
| 1.1 | Bố đẻ: Nguyễn Khắc Minh | | | | | 0 | 0% | |
| 1.2 | Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Minh Diệu | | | | | 0 | 0% | |
| 1.3 | Chị ruột: Nguyễn Thị Thúy Lê | | | | | 0 | 0% | |
| 1.4 | Em ruột: Nguyễn Lê Hằng | | | | | 0 | 0% | |
| 1.5 | Anh rể: Tạ Trọng Tấn | | | | | 20.000 | 0,2% | |
| 1.6 | Em rể: Lê Minh Giang | | | | | 0 | 0% | |
| 1.7 | Con đẻ: Nguyễn Khánh Chi | | | | | 0 | 0% | |
| 1.8 | Con đẻ: Nguyễn Hiền Anh | | | | | 0 | 0% | |
| 1.9 | Con đẻ: Nguyễn Khánh Vy | | | | | 0 | 0% | |
| 2 | Nguyễn Ngọc Hải | | Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc | | | 1.000 | 0,01% | |
| 2.1 | Bố đẻ: Nguyễn Văn Hòa | | | | | 0 | 0% | |
| 2.2 | Mẹ đẻ: Trần Thị Tuấn Khanh | | | | | 0 | 0% | |
| 2.3 | Bố vợ: Đào Anh Quân | | | | | 0 | 0% | |
| 2.4 | Mẹ vợ: Phạm Thị Nhật | | | | | 0 | 0% | |
| 2.5 | Em ruột: Nguyễn Hải Đăng | | | | | 0 | 0% | |
| 2.6 | Em dâu: Nguyễn Kiều Trang | | | | | 0 | 0% | |
| 2.7 | Vợ: Đào Minh Hà | | | | | 400 | 0,004% | |
| 2.8 | Con đẻ: Nguyễn Hải Anh | | | | | 0 | 0% | |
| 2.9 | Con đẻ: Nguyễn Tuệ Anh | | | | | 0 | 0% | |
| 2.10 | Con đẻ: Nguyễn Quang Anh | | | | | 0 | 0% | |
| 3 | Lê Minh Phúc | | | | | 500 | 0,005% | |
| 3.1 | Mẹ đẻ: Lê Thị Chuyển | | | | | 0 | 0% | |
| 3.2 | Bố vợ: Bùi Ngọc Lê | | | | | 0 | 0% | |
| 3.3 | Mẹ vợ: Hoàng Tuyết Lê | | | | | 0 | 0% | |
| 3.4 | Em ruột: Lê Phương Thảo | | | | | 0 | 0% | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|-----------------------------|---------------------------------|--|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 3.5 | Em rể: Hoàng Văn Lập | | | | | 0 | 0% | |
| 3.6 | Vợ: Bùi Ngọc Linh | | | | | 0 | 0% | |
| 3.7 | Con đẻ: Lê Minh Quân | | | | | 0 | 0% | |
| 3.8 | Con đẻ: Lê Khánh Chi | | | | | 0 | 0% | |
| 4 | Lê Quang Phong | | Thành viên HĐQT, Người được UQ công bố thông tin | | | 0 | 0% | |
| 4.1 | Bố đẻ: Lê Quang Tác | | | | | 0 | 0% | |
| 4.2 | Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Mai Chi | | | | | 0 | 0% | |
| 4.3 | Bố vợ: Trần Quốc Việt | | | | | 0 | 0% | |
| 4.4 | Mẹ vợ: Trần Thị Hoàn | | | | | 0 | 0% | |
| 4.5 | Em ruột: Lê Bích Ngọc | | | | | 0 | 0% | |
| 4.6 | Em ruột: Lê Quang Hiệp | | | | | 0 | 0% | |
| 4.7 | Em ruột: Lê Quang Chung | | | | | 0 | 0% | |
| 4.8 | Em rể: Nguyễn Ngọc Thảo | | | | | 0 | 0% | |
| 4.9 | Em dâu: Lâm Thùy Mai | | | | | 0 | 0% | |
| 4.10 | Em dâu: Nguyễn Thanh Hòa | | | | | 0 | 0% | |
| 4.11 | Vợ: Trần Thu Hằng | | | | | 0 | 0% | |
| 4.12 | Con đẻ: Lê Bảo Hân | | | | | 0 | 0% | |
| 4.13 | Con đẻ: Lê Khánh Huy | | | | | 0 | 0% | |
| 5 | Nguyễn Đức Minh | | Thành viên HĐQT | | | 0 | 0% | |
| 5.1 | Bố đẻ: Nguyễn Văn Quân | | | | | 0 | 0% | |
| 5.2 | Mẹ đẻ: Nông Thị Minh Hương | | | | | 0 | 0% | |
| 5.3 | Bố vợ: Bùi Đức Quảng | | | | | 0 | 0% | |
| 5.4 | Mẹ vợ: Đỗ Thị Kim Hoa | | | | | 0 | 0% | |
| 5.5 | Em ruột: Nguyễn Minh Hồng | | | | | 0 | 0% | |
| 5.6 | Vợ: Bùi Bích Phương | | | | | 0 | 0% | |
| 5.7 | Con đẻ: Nguyễn Ngọc Bảo Anh | | | | | 0 | 0% | |
| 6 | Võ Thị Nhân | | Kế toán trưởng | | | 1.400 | 0,014% | |
| 6.1 | Bố đẻ: Võ Văn Đức | | | | | 0 | 0% | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|------------------------------|---------------------------------|--------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 6.2 | Mẹ đẻ: Võ Thị Thái | | | | | 0 | 0% | |
| 6.3 | Bố chồng: Nguyễn Văn Thành | | | | | 0 | 0% | |
| 6.4 | Mẹ chồng: Nguyễn Thị Thủy | | | | | 0 | 0% | |
| 6.5 | Anh ruột: Võ Văn Đại | | | | | 0 | 0% | |
| 6.6 | Em ruột: Võ Thành Phúc | | | | | 0 | 0% | |
| 6.7 | Chị dâu: Nguyễn Thị Ngọc Ánh | | | | | 0 | 0% | |
| 6.8 | Chồng: Nguyễn Văn Thanh | | | | | 500 | 0,005% | |
| 6.9 | Con đẻ: Nguyễn Minh Nhật | | | | | 0 | 0% | |
| 6.10 | Con đẻ: Nguyễn Minh Châu | | | | | 0 | 0% | |
| 7 | Phan Thị Minh Hương | | Trưởng Ban kiểm soát | | | 500 | 0,005% | |
| 7.1 | Chị ruột: Phan Thị Phương | | | | | 0 | 0% | |
| 7.2 | Chị ruột: Phan Thị Phương | | | | | 0 | 0% | |
| 7.3 | Chị ruột: Phan Thị Loan | | | | | 0 | 0% | |
| 7.4 | Em ruột: Phan Minh Sơn | | | | | 0 | 0% | |
| 7.5 | Anh rể: Nguyễn Hữu Hoàng | | | | | 0 | 0% | |
| 7.6 | Em dâu: Nguyễn Thị Hoàng Anh | | | | | 0 | 0% | |
| 7.7 | Chồng: Ngô Hồng Cường | | | | | 0 | 0% | |
| 7.8 | Con đẻ: Ngô Phương Linh | | | | | 0 | 0% | |
| 7.9 | Con đẻ: Ngô Hồng Quân | | | | | 0 | 0% | |
| 8 | Dương Anh Tuấn | | Thành viên Ban kiểm soát | | | 10.000 | 0,1% | |
| 8.1 | Bố đẻ: Dương Văn Bình | | | | | 0 | 0% | |
| 8.2 | Mẹ đẻ: Đỗ Thị Thịnh | | | | | 0 | 0% | |
| 8.3 | Em ruột: Dương Quang Việt | | | | | 0 | 0% | |
| 8.4 | Em ruột: Dương Thị Hồng Hưng | | | | | 0 | 0% | |
| 8.5 | Em ruột: Dương Thị Hải Yến | | | | | 0 | 0% | |
| 8.6 | Em dâu: Hồ Bạch Phương | | | | | 0 | 0% | |
| 8.7 | Em rể: Nguyễn Văn Quyền | | | | | 0 | 0% | |
| 8.8 | Em rể: Lưu Quang Thiệp | | | | | 0 | 0% | |
| 8.9 | Con đẻ: Dương Ngọc Yến Nhi | | | | | 0 | 0% | |
| 8.10 | Con đẻ: Dương Vũ Bảo Hân | | | | | 0 | 0% | |

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại Công ty | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|------------------------------|---------------------------------|--------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 9 | Nguyễn Văn Tuấn | | Thành viên Ban kiểm soát | | | 0 | 0% | |
| 9.1 | Mẹ đẻ: Lê Thị Sáu | | | | | 0 | 0% | |
| 9.2 | Bố vợ: Dương Việt Hùng | | | | | 0 | 0% | |
| 9.3 | Mẹ vợ: Nguyễn Thị Thanh | | | | | 0 | 0% | |
| 9.4 | Chị ruột: Nguyễn Thị Hoan | | | | | 0 | 0% | |
| 9.5 | Em ruột: Nguyễn Văn Thắng | | | | | 0 | 0% | |
| 9.6 | Em ruột: Nguyễn Thị Thu Hằng | | | | | 0 | 0% | |
| 9.7 | Anh rể: Lê Văn Tuấn | | | | | 0 | 0% | |
| 9.8 | Em rể: Khương Thanh Sơn | | | | | 0 | 0% | |
| 9.9 | Em dâu: Đào Thanh Duyên | | | | | 0 | 0% | |
| 9.10 | Vợ: Dương Thị Thanh Mai | | | | | 400 | 0,004% | |
| 9.11 | Con đẻ: Nguyễn Tuấn Kiệt | | | | | 0 | 0% | |
| 9.12 | Con đẻ: Nguyễn Gia Hưng | | | | | 0 | 0% | |